**GV: NGUYỄN THỊ HOA**

**Email: thihoa92307@gmail.com**

**TRƯỜNG THCS NGHĨA LỘ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Năm học: 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn - Lớp 8**

**Thời gian: 90 phút** (*không kể thời gian giao đề)*

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Văn nghị luận |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại của văn bản.  - Nhận diện được ngôi kể trong truyện cười.  - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó.  **Thông hiểu**:  - Mục đích mà nội dung truyện đề cập đến.  - Xác định được nghĩa của các yếu tố Hán Việt.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật qua lời của người kể chuyện.  - Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng.  **Vận dụng:**  - Rút ra được thông điệp / bài học / lời khuyên cho bản thân và người khác từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  **-** Thể hiện được ý kiến, thái độ của bản thân đối với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Văn nghị luận | |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **60** | | **40** | |

**TRƯỜNG THCS NGHĨA LỘ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ văn - Lớp 8**

**Thời gian: 90 phút** (*không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):** Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách chọn đáp án đúng:

*Từng nghe:*

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,*

*Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.*

*Như nước Đại Việt ta từ trước,*

*Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,*

*Núi sông bờ cõi đã chia*

*Phong tục Bắc - Nam cũng khác.*

*Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập,*

*Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương,*

*Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,*

*Song hào kiệt đời nào cũng có*

*Vậy nên:*  
 *Lưu Cung tham công nên thất bại,*

*Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong,*

*Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô,  
 Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã.  
 Việc xưa xem xét  
 Chứng cớ còn ghi.*

(Nguyễn Trãi, *Bình Ngô đại cáo,* trong *Tổng tập văn học Việt Nam,* tập 4,NXB Khoa học xã hội , Hà Nội, 1995)

**Câu 1:** Trong đoạn trích, Nguyễn Trãi sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Miêu tả | B. Tự sự | C. Thuyết minh | D. Nghị luận |

**Câu 2:** Sức thuyết phục của văn chính là ở chỗ Nguyễn Trãi đã kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng thực tiễn:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đúng | B. Sai |

**Câu 3:** Nguyễn Trãi so sánh các triều đại của ta với các triều đại phương Bắc trong đoạn trích nhằm khẳng định điều gì?

|  |
| --- |
| A. Xem thường người phương Bắc |
| B. Khẳng định đất nước ta cũng ngang hàng với họ |
| C. Khẳng định nước ta có nhiều hào kiệt |
| D. Khiêu chiến với người phương Bắc |

**Câu 4:** Mục đích của việc nhân nghĩa thể hiện trong đoạn trích là gì?

|  |
| --- |
| A. Lối sống có đạo đức và giàu tình thương |
| B. Để yên dân, làm cho dân được sống ấm no |
| C. Trung quân, hết lòng phục vụ vua |
| D. Duy trì mọi lễ giáo phong kiến |

**Câu 5:** Văn bản được coi một bản tuyên ngôn thứ hai về độc lập, vậy bài thơ nào được coi bản tuyên ngôn thứ nhất về chủ quyền dân tộc?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tụng giá hoàn kinh sư – Trần Quang Khải | C. Nam quốc sơn hà - Lí Thường Kiệt |
| B. Hịch tướng sĩ – Trần Quốc Tuấn | D. Thuật hoài – Phạm Ngũ Lão |

**Câu 6:** Việc tác giả đưa ra những thất bại của kẻ thù ở cuối đoạn trích trên nhằm khẳng định điều gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Công lý của cuộc đời | C. Tinh thần của dân tộc |
| B. Sức mạnh của nước Nam | D. Tất cả các đáp án trên |

**Câu 7:** Dòng nào nói đúng nhất yếu tố được nêu ra để khẳng định tư cách độc lập của dân tộc trong bài thơ *Nam quốc sơn hà*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nền văn hiến | C. Chủ quyền |
| B. Cương vực lãnh thổ | D. Gồm ý B và C |

**Câu 8:** Câu nào giải thích chính xác nhất nghĩa của từ “hào kiệt”?

|  |
| --- |
| A. Người có tài năng, chí khí hơn hẳn người thường |
| B. Người có tinh thần cao thượng, hết lòng vì người khác |
| C. Người có ý chí mạnh mẽ, không tính toán thiệt hơn |
| D. Người có công trạng lớn lao đối với nhân dân, đất nước |

**\* Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Nêu ý nghĩa của đoạn trích trên .

**Câu 10.**Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ về vai trò của lòng yêu nước đối với mỗi người.

**II. VIẾT (4,0 điểm):** Em hãy viết bài văn nghị luận về vấn đề trách nhiệm của con người đối với nơi mình sinh sống.

.....................**HẾT**……....

**TRƯỜNG THCS NGHĨA LỘ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ văn - Lớp 8**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | **1** | D | 0.5 |
|  | **2** | A | 0.5 |
|  | **3** | B | 0.5 |
|  | **4** | B | 0.5 |
|  | **5** | C | 0.5 |
|  | **6** | D | 0.5 |
|  | **7** | D | 0.5 |
|  | **8** | A | 0.5 |
|  | **9** | Đoạn trích “Nước Đại Việt ta” có ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập: Nước ta là đất nước có nền văn hiến, có lãnh thổ riêng, phong tục riêng, có chủ quyền, có truyền thống lịch sử,…bất kì hành động xâm lược trái đạo lí nào của kẻ thù đều sẽ phải chịu thất bại thảm hại. | 0,5 |
| **10** | Học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau, song về cơ bản cần đảm bảo những ý chính sau:  \* Về kĩ năng:  - Viết thành đoạn văn theo yêu cầu.  - Thể loại: Nghị luận xã hội.  - Vấn đề cần bàn luận: vai trò của lòng yêu nước đối với mỗi người.  \* Về kiến thức:  - Giải thích: Yêu nước là tình cảm gắn bó của mỗi người đối với đất nước. Yêu nước là tình cảm thiêng liêng, cao quý mà mỗi người cần vun đắp, giữ gìn.  - Biểu hiện của lòng yêu nước:  + Yêu gia đình, quê hương, đất nước.  + Yêu thiên nhiên, con người…  - Bàn luận: Lòng yêu nước có vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi người.  + Lòng yêu nước chính là động lực, sức mạnh giúp con người sống có trách nhiệm hơn đối với gia đình, quê hương, cộng đồng, xã hội hay đơn giản là với chính mình.  + Lòng yêu nước giúp con người hình thành những phẩm chất tốt đẹp khác như: ý chí, nghị lực; bản lĩnh, lòng gan dạ, dũng cảm; tinh thần đoàn kết,...  - Phê phán những kẻ bội bạc, quay lưng lại với quê hương, đất nước,...  - Rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  |  | **a**.  *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. |  |
| b. *Xác định đúng yêu cầu của đề*: Trách nhiệm của con người đối với nơi mình sinh sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài**  - Nêu vấn đề: Trách nhiệm với nơi mình sinh sống là trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả mọi người.  -Với học sinh thì trách nhiệm với nơi mình sinh sống lại càng quan trọng hơn nữa.  **2. Thân bài**  - Giải thích: Con người với nơi mình sinh sống:  + Quê hương - nơi mà một người được sinh ra, lớn lên và có mối liên kết tình cảm mạnh mẽ.  + Nơi chúng ta sinh sống, học tập, làm việc trong một khoảng thời gian.  - Nơi sinh sống có ý nghĩa đối với con người.  + Con người sẽ khó có thể sống tốt nếu như không có những mối quan hệ xung quanh mình, đặc biệt là nơi có gia đình.  + Nơi con người xây dựng và phát triển các mối quan hệ xã hội, gắn kết với bạn bè và cộng đồng.  +...  + Nơi lưu giữ những kí ức tươi đẹp của con người.  - Học sinh lại cần có trách nhiệm với nơi mình sinh sống.  + Chăm sóc và giữ gìn nơi sinh sống, học sinh đóng góp vào việc tạo ra một môi trường sạch sẽ, an lành và đáng sống.  + Học sinh là thế hệ đang được học tập, rèn luyện, tu dưỡng, nếu có trách nhiệm với nơi mình sinh sống, điều đó cho thấy bản thân họ là người có phẩm chất đạo đức tốt, sống có trách nhiệm, biết trân trọng chính cuộc sống của mình, và được mọi người xung quanh yêu mến, tôn trọng.  + Thực tế hiện nay, một bộ phận số đông học sinh đã thể hiện vai trò và trách nhiệm đối với nơi mình sinh sống qua các hành động cụ thể.  +...  + Dẫn chứng:  - Nhận thức và hành động  **3. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề; Liên hệ bản thân: | 3,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh |  |
| **Tổng điểm** | | | 10,0 |